

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: 08/2022/HĐ-KS

GÓI THẦU: KHẢO SÁT LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU VỰC ĐỒI NÚI PHÍA BẮC THÀNH PHỐ (PHÂN KHU C), TẠI CÁC PHƯỜNG, XÃ: PHƯỜNG ĐÔNG, THANH SƠN, QUANG TRUNG, TRỪNG VƯƠNG, NAM KHÊ, BẮC SƠN, VÀNG DANH, THƯỢNG YÊN CÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

DỰ ÁN: QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000 KHU VỰC ĐỒI NÚI PHÍA BẮC THÀNH PHỐ (PHÂN KHU C), TẠI CÁC PHƯỜNG, XÃ: PHƯỜNG ĐÔNG, THANH SƠN, QUANG TRUNG, TRỪNG VƯƠNG, NAM KHÊ, BẮC SƠN, VÀNG DANH, THƯỢNG YÊN CÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Uông Bí, tháng 09 năm 2022



PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2015/QH13 ngày 18/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ 'Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

- Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 11/4/2015 phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Uông Bí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 18/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng Đông Triều – Uông Bí – Quảng Yên (Khu vực phía Tây Nam quốc lộ 18), tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số: 21/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí về thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn 2050 và điều chỉnh, lập mới một số đồ án Quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố Uông Bí;

- Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 01/4/2016 của UBND tỉnh "V/v phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 Khu phức hợp đô thị, công nghiệp, công nghệ cao tại thành phố Uông Bí và thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2035";

- Căn cứ E-HSMT gói thầu: Khảo sát lập đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trung Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ Quyết định số 5071/QĐ-UBND ngày 24/07/2022 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông,

Thanh Sơn, Quang Trung, Trưng Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định số 5136/QĐ-UBND ngày 67/7/2022 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Quy hoạch khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trưng Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-QLĐT ngày 10/8/2022 của Phòng Quản lý đô thị về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu khảo sát, dự án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trưng Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của của Phòng Quản lý đô thị về việc phê duyệt điều chỉnh E- HSMT gói thầu: Khảo sát lập đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trưng Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 11/07/2022 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trưng Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của của Phòng Quản lý đô thị về việc phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ về kỹ thuật gói thầu: Khảo sát lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trưng Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 15 tháng 09 năm 2022 tại phòng Quản lý đô thị thành phố Uông Bí, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A) :

Bên A :	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ - UBND THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
Đại diện	: Ông Đào Văn Phúc
Chức vụ	: Trưởng phòng
Địa chỉ	: Số 3, Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí
Điện thoại	: 02033.854.207
Tài khoản	: 9527.3.1015544 tại Kho bạc Nhà nước Uông Bí
Mã số thuế	: 5700816385

2. Nhà thầu (Bên B) :

Bên B : **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Đại diện : Ông **Nguyễn Trường Xuân**

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Nhà A, Trường Địa học Mỏ - Địa Chất, số 18, Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại : 035.4806361

Tài khoản : 1462201005013 tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn_ chi nhánh Tây Đô

Mã số thuế : 0100764383

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với các nội dung sau:

Điều 1. Giải thích từ ngữ:

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo Hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” (Bên A) là Phòng Quản lý đô thị thành phố Uông Bí.
4. “Nhà thầu” (Bên B) là Trung tâm hỗ trợ phát triển khoa học kỹ thuật
5. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày hai bên ký hợp đồng.
6. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, không kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
7. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

1. Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của bên B trong khuôn khổ Hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của bên A. Bên B có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của bên A
2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên A, Bên B không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với bên A cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc bên B cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Nội dung hợp đồng

1. Bên A giao cho bên B thực hiện công việc: Khảo sát lập Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trung Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo đúng các quy định của pháp luật.

Sản phẩm của Hợp đồng phải được phê duyệt và đảm bảo theo Quyết định số 1893/QĐ-UBND ngày 11/07/2022 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trung Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan..

2. Bên B phải có trách nhiệm thu thập từ bên A những tài liệu, căn cứ pháp lý và các văn bản có thông tin về nhiệm vụ, pháp lý có liên quan đến việc lập quy hoạch của đồ án.

Điều 5. Thời gian, tiến độ thực hiện

1. Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày kể từ ngày ký hợp đồng (có thể sớm hơn), Bên B sẽ hoàn thành bàn giao toàn bộ sản phẩm của hợp đồng cho bên A để trình thẩm định.

(Thời gian thực hiện trên - không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

Điều 6. Giá trị hợp đồng

- Giá trị hợp đồng tư vấn là: **4.697.872.550 đồng** (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm chín mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn năm trăm năm mươi đồng./.)

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thanh toán

- Căn cứ vào kế hoạch vốn, tiến độ thực hiện từng giai đoạn công việc về lập hồ sơ quy hoạch, hai bên sẽ thỏa thuận, thống nhất nội dung từng đợt thanh toán trên cơ sở khối lượng thực tế thực hiện.

- Sau khi hồ sơ quy hoạch hoàn thành được bàn giao, nhiệm vụ và thẩm định phê duyệt, Chủ đầu tư thanh toán 100% giá trị Hợp đồng cho nhà thầu trên cơ sở kế hoạch vốn bố trí cho dự án.

- Thời gian thanh toán: Sau khi chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của nhà thầu, chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu theo đúng giá trị được nghiệm thu.

Điều 8: Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian 05 ngày kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 9. Bảo quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian 05 ngày, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);
- d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

- a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
- b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);
- d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

- 1. Quyền của Chủ đầu tư:
 - a) Sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch theo Hợp đồng.
 - b) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn lập khảo sát không đạt chất lượng theo Hợp đồng và quy định hiện hành.
 - c) Kiểm tra công việc tư vấn của Nhà thầu nếu thấy cần thiết.
 - d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn.
 - đ) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.
- 2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:
 - a) Hướng dẫn Nhà thầu về những nội dung liên quan; tạo điều kiện để Nhà thầu được tiếp cận với thực địa.
 - b) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.

c) Xem xét yêu cầu, đề xuất của Nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn lập quy hoạch.

d) Thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong Hợp đồng này.

đ) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu trong khoảng thời gian 07 ngày. Nếu trong khoảng thời gian này Chủ đầu tư không có ý kiến thì coi như Chủ đầu tư đã chấp thuận đề nghị hay yêu cầu của Nhà thầu.

e) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với Nhà thầu.

Điều 13. Phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

1. Phạt hợp đồng: trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 [Trường hợp bất khả kháng], nếu nhà thầu chậm thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng từ 10 ngày thì phạt 1% giá hợp đồng cho 1 ngày chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng.

2. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng: nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư trong trường hợp chất lượng công việc không bảo đảm với thỏa thuận trong hợp đồng hoặc kéo dài thời hạn hoàn thành do lỗi của nhà thầu gây ra.

3. Trường hợp một bên không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng hoặc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng không phù hợp với quy định thì sau khi thực hiện nghĩa vụ hoặc áp dụng biện pháp sửa chữa còn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu bên kia còn bị những thiệt hại khác, mức bồi thường thiệt hại phải tương đương với mức tổn thất của bên kia.

4. Trường hợp hành vi vi phạm hợp đồng của một bên xâm hại tới thân thể, quyền lợi, tài sản của bên kia, nhà thầu tổn hại có quyền yêu cầu bên kia gánh chịu trách nhiệm vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên B khi bên B không thực hiện nội dung công việc theo hợp đồng.

2. Bên A có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên B khi phát bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp bên A chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Bên B có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên A khi bên A không thực hiện nội dung công việc theo hợp đồng.

Điều 16. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên nào bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 05 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong phần đầu của hợp đồng này.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

Điều 19. Điều khoản chung.

1. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng (kể cả những phụ lục của hợp đồng này).

2. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 19. Điều khoản chung.

1. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng (kể cả những phụ lục của hợp đồng này).
2. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
3. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.
4. Hợp đồng được in thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, chủ đầu tư giữ 05 bản, nhà thầu giữ 03 bản để cùng thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
TRƯỞNG PHÒNG**



Đào Văn Phức

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trường Xuân

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Bổ nhiệm Chủ nhiệm công trình)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHKT

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Trung tâm Hỗ trợ Phát triển khoa học kỹ thuật
- Căn cứ vào năng lực chuyên môn của cán bộ được bổ nhiệm.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Bổ nhiệm Ông Phạm Văn Chung làm chủ nhiệm công trình: Khảo sát lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực đồi núi phía bắc thành phố (phân khu C), tại các phường, xã thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Địa điểm: TP. Uông Bí - Tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2: Chủ nhiệm công trình chịu toàn bộ trách nhiệm trước Trung tâm và trước pháp luật của Nhà nước về thực hiện hoàn tất các thủ tục thanh quyết toán công trình (có quyền mua vật tư, thiết bị, lấy các hóa đơn chứng từ có liên quan đến công trình).

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định hết hiệu lực sau khi kết thúc công trình và hoàn thành các thủ tục thanh quyết toán theo qui định của Nhà nước.

Điều 4: Các bộ phận chức năng và Ông Phạm Văn Chung chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4
- Lưu Trung tâm

GIÁM ĐỐC

PGS.TS Nguyễn Trường Xuân

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT Invoice)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)

Ngày (Date) 25 tháng (month) 10 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 0052067EC2128446518D37C21BCF6F6CCI

Ký hiệu (Sign): 1C22TYY

Số (No): 00000143

Đơn vị bán hàng (Supplier): TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT

Mã số thuế (Tax code): 0100764383

Địa chỉ (Address): Tầng 1 Nhà A, Trường ĐH Mỏ - Địa Chất, số 18 phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại (Tel): 0354806361

Số tài khoản (Bank account): 1462201005013 Tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Tây Đô

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ - THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Mã số thuế (Tax code): 5700816385

Địa chỉ (Address): Số 03, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account): 9527.3.1015544 tại KBNN Uông Bí

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thanh toán lần 1 HĐ 08/2022/HĐ-KS Khảo sát lập QHPK tỷ lệ 1/2000 khu vực đồi Núi phía Bắc thành phố (Phân khu C), tại các phường, xã: Phương Đông, Thanh Sơn, Quang Trung, Trùng Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh, Thượng Yên Công, TP. Uông Bí, T. Quảng Ninh				1.304.964.597
Cộng tiền hàng: (Total before VAT):					1.304.964.597
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8 %		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			104.397.168
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					1.409.361.765
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words):		Một tỷ bốn trăm linh chín triệu ba trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng chẵn.			

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC KỸ THUẬT

Ký ngày: 25/10/2022

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
(VAT Invoice)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
(E-Invoice viewer)

Ký hiệu (Sign): 1C22TTY

Số (No): 00000190

Ngày (Date) 23 tháng (month) 12 năm (year) 2022

Mã CQT (Code): 00B6BF2898BA514255BF049385DB156B5E

Đơn vị bán hàng (Supplier): **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Mã số thuế (Tax code): **0100764383**

Địa chỉ (Address): Tầng 1 Nhà A, Trường ĐH Mỏ - Địa Chất, số 18 phố Viên, P. Đức Thắng, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại (Tel): 0354806361

Số tài khoản (Bank account): 1462201005013 Tại NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn - CN Tây Đô

Họ tên người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): **PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ - THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**

Mã số thuế (Tax code): 5700816385

Địa chỉ (Address): Số 03, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (Bank account): 9527.3.1015544 tại KBNN Uông Bí

STT (No)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Name of goods and services)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Thanh toán lần 2 HĐ 08/2022/HĐ-KS "Khảo sát lập QHPK tỷ lệ 1/2000 khu vực đồi núi phía Bắc thành phố (Phân khu C)", tại các phường, xã: Phương Đông,Thanh Sơn, Quang Trung, Trưng Vương, Nam Khê, Bắc Sơn, Vàng Danh,Thượng Yên Công,TP.Uông Bí,T. Quảng Ninh	Gói thầu	1,00	3.044.917.393,00	3.044.917.393
Cộng tiền hàng: (Total before VAT):					3.044.917.393
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8 %		Tiền thuế GTGT (VAT amount):			243.593.392
Tổng tiền thanh toán (Total amount):					3.288.510.785
Số tiền viết bằng chữ (Total amount in words):		Ba tỷ hai trăm tám mươi tám triệu năm trăm mười nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng chẵn.			

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ, tên)
(Signature, full name)

Ký bởi: **TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Ký ngày: 23/12/2022

(Cần kiểm tra, đối chiếu trước khi lập, giao, nhận hóa đơn)